

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
CẢNG ĐÌNH VŨ  
*DINH VU PORT INVESTMENT &  
DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY*

Số: 221 /CBTT-DVP

No.: 221 /CBTT-DVP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
*Independence - Freedom – Happiness*

Hải Phòng, ngày 30 tháng 7 năm 2025

*Hai Phong, July 30<sup>th</sup>, 2025*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**  
***DISCLOSURE OF PERIODIC INFORMATION***

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

*To: The State Securities Commission;*

*Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

1. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ

*1. Dinhvu Port Investment & Development Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán: DVP

- *Stock symbol: DVP*

- Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Phường Đông Hải, TP. Hải Phòng

- *Address: Dinh Vu Port, Dong Hai Ward, Hai Phong City*

- Điện thoại liên hệ: 0225.3769.992

Fax: 0225.3769.992

- *Tel: 0225.3769.992*

*Fax: 0225.3769.992*

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025.

*2. Information disclosure content: Report On Company's Corporate Governance in first 6 months of 2025.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/7/2025 tại đường dẫn:

<https://dinhvuport.com.vn/vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/2025>

*3. This information was published on the Company's website on July 29<sup>th</sup>, 2025 at the link:*

<https://dinhvuport.com.vn/vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/2025>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

*We hereby commit that the information published above is true and take full legal responsibility for the content of the published information.*

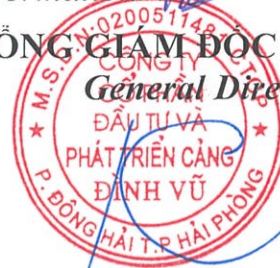
Tài liệu kèm theo:

*Attached documents:*

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025.
- *Report On Company's Corporate Governance in first 6 months of 2025.*

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**General Director**



**Cao Văn Tĩnh**

**Cao Van Tinh**

Số: 24 /BCQT-DVP

Hải Phòng, ngày 29 tháng 7 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**6 tháng Năm 2025**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Tên công ty niêm yết:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ

Địa chỉ trụ sở chính: Cảng Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng;

Điện thoại: 0225.3769992. Fax: 0225.3769992;

Email: kinhdoanh@dinhvuport.com.vn;

Vốn điều lệ: 400.000.000.000 VNĐ (Bốn trăm tỉ đồng);

Mã Chứng khoán: DVP;

Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

| STT | Số Nghị quyết | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|---------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 09/NQ - ĐHCD  | 18/4/2025 | 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về công tác quản lý SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 và công tác quản trị;<br>2. Thông qua kết quả SXKD năm 2024;<br>3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025;<br>4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024;<br>5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;<br>6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024;<br>7. Thông qua danh sách lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2025;<br>8. Thông qua thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS; |





|  |  |  |                                                                                            |
|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | 9. Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và giám sát hoạt động của HĐQT. |
|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên HĐQT  | Chức vụ                     | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT |
|-----|------------------|-----------------------------|---------------------------------|
| 1   | Vũ Tuấn Dương    | Chủ tịch HĐQT               | 12/6/2023                       |
| 2   | Nguyễn Tiến Dũng | Phó CT HĐQT không điều hành | 12/6/2023                       |
| 3   | Cao Văn Tĩnh     | TV HĐQT                     | 12/6/2023                       |
| 4   | Chu Minh Hoàng   | TV HĐQT không điều hành     | 12/6/2023                       |
| 5   | Nguyễn Việt Hải  | TV HĐQT độc lập             | 12/6/2023                       |

### 2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên HĐQT  | Chức vụ       | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỉ lệ tham dự | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------|---------------|--------------------------|---------------|-------------------------|
| 1   | Vũ Tuấn Dương    | Chủ tịch HĐQT | 03/03                    | 100%          |                         |
| 2   | Nguyễn Tiến Dũng | Phó CT HĐQT   | 03/03                    | 100%          |                         |
| 3   | Cao Văn Tĩnh     | TV HĐQT       | 03/03                    | 100%          |                         |
| 4   | Chu Minh Hoàng   | TV HĐQT       | 03/03                    | 100%          |                         |
| 5   | Nguyễn Việt Hải  | TV HĐQT       | 03/03                    | 100%          |                         |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là thành viên chuyên trách vì vậy việc cung cấp thông tin cho các thành viên Hội đồng quản trị khác không trực tiếp điều hành được thường xuyên và đầy đủ; phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban điều hành cũng thường xuyên báo cáo nhanh kết quả SXKD hàng tháng, công tác đầu tư xây dựng cơ bản; trao đổi thông tin để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh;

37.  
N  
VA  
CA  
VT  
PH

Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### 4. Các nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

| Stt | Số Nghị quyết | Số Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                          |
|-----|---------------|---------------|------------|-------------------------------------------------------------------|
| 1   | 03/NQ-HĐQT    |               | 26/02/2025 | Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025.                |
| 2   | 08/NQ-HĐQT    |               | 28/02/2025 | Về việc thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025.      |
| 3   | 10/NQ-HĐQT    |               | 21/4/2025  | Về việc kết quả sản xuất kinh doanh Quý I và kế hoạch Quý II/2025 |
| 4   | 16/NQ-HĐQT    |               | 29/4/2025  | Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025      |

### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

| Stt | Thành viên BKS     | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS |
|-----|--------------------|---------|--------------------------------|
| 1   | Trần Thị Thanh Hải | Tr. BKS | 12/6/2023                      |
| 2   | Vũ Hoàng Lâm       | TV BKS  | 12/6/2023                      |
| 3   | Cao Xuân Hợp       | TV BKS  | 12/6/2023                      |

#### 2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

| Stt | Thành viên BKS     | Chức vụ | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------|---------|-------------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Trần Thị Thanh Hải | Tr. BKS | 02/02                   | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Vũ Hoàng Lâm       | TV BKS  | 02/02                   | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Cao Xuân Hợp       | TV BKS  | 02/02                   | 100%              | 100%             |                         |

**3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:** Trưởng Ban kiểm soát được tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Do đó nắm bắt được mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, Công tác quản trị và một số vấn đề khác của Công ty.

**IV. Ban điều hành**

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Chức vụ           | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                                              | Ngày bổ nhiệm          |
|-----|--------------------------|-------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1   | Cao Văn Tĩnh             | Tổng giám đốc     | 23/5/1969           | Đại học hàng hải-Kỹ sư máy xếp dỡ, Đại học Bách khoa- Kỹ sư QTDN | Bổ nhiệm lại 11/7/2022 |
| 2   | Triệu Thế Thuận          | Phó Tổng giám đốc | 11/6/1971           | Cử nhân ngoại ngữ Trung - Anh, Cử nhân kinh tế                   | Bổ nhiệm lại 16/4/2024 |
| 3   | Đoàn Minh Trung          | Kế toán trưởng    | 10/7/1971           | Đại học kế toán tài chính - cử nhân kế toán tài chính thương mại | Bổ nhiệm lại 04/7/2023 |

**V. Kế toán trưởng**

| Họ và tên       | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                                              | Ngày bổ nhiệm          |
|-----------------|---------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------|
| Đoàn Minh Trung | 10/7/1971           | Đại học kế toán tài chính - cử nhân kế toán tài chính thương mại | Bổ nhiệm lại 04/7/2023 |

**VI. Đào tạo về quản trị Công ty:** Không có

**VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của Công ty với Công ty**

**1. Danh sách về người có liên quan của Công ty.**

Xem trong phụ lục số 01 đính kèm báo cáo này.

**2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.**



| STT | Tên tổ chức/cá nhân                | Mối quan hệ liên quan với Công ty                                                                                                                           | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                                     | Địa chỉ trụ sở chính                           | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết của HĐQT thông qua                                       | Tổng Giá trị giao dịch                                                                                |
|-----|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng     | Là Người liên quan của Người nội bộ: Ông Vũ Tuấn Dương – Chủ tịch HĐQT; Ông Cao Văn Tĩnh, Ông Chu Minh Hoàng – TVHĐQT và Bà Trần Thị Thanh Hải – Trưởng BKS | 0200236845<br>Ngày cấp: 06/01/2025<br>Nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư Hải Phòng     | Số 8A Trần Phú, Gia Viên, Ngõ Quyền, Hải Phòng | 6 tháng đầu năm 2025            | Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT ngày 16/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty | Giá trị giao dịch 6 tháng năm 2025:<br>Doanh thu: 1.524.201.584 đồng;<br>Chi phí: 9.677.185.447 đồng. |
| 2   | Công ty TNHH tiếp vận SITC-Đình Vũ | Là Người liên quan của Người nội bộ: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Phó Chủ tịch HĐQT và Ông Đoàn Minh Trung – Kế toán trưởng                                       | 0201145622<br>Ngày cấp: 17/06/2020<br>Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng | Khu Công nghiệp Đình Vũ, Hải Phòng             | 6 tháng đầu năm 2025            | Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT ngày 16/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty | Giá trị giao dịch 6 tháng năm 2025:<br>Doanh thu: 1.012.406.366 đồng;<br>Chi phí: 00 đồng.            |

48  
 Y  
 VÀ  
 CẢ  
 VĨ  
 P.H.

**3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát.**

Không có.

**4. Giao dịch giữa Công ty với cá đối tượng khác**

Không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

Xem trong phụ lục số 01 đính kèm báo cáo này.

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty**

Không có.

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:**

Không có./.

*Nơi nhận:*

- Như k/g;
- TK HĐQT.



**Vũ Tuấn Dương**





| CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ<br>MÃ CỔ PHIẾU DVP                |       |                                |                                 |                     |                                                                         |                            |             |            |                                      |                      |                            |                               |                                                                   |                                                                     |                                                          |                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------|--------------------------------|---------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------|------------|--------------------------------------|----------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| PHỤ LỤC 01                                                                          |       |                                |                                 |                     |                                                                         |                            |             |            |                                      |                      |                            |                               |                                                                   |                                                                     |                                                          |                                                               |
| THÔNG TIN NGƯỜI NỘI VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ                          |       |                                |                                 |                     |                                                                         |                            |             |            |                                      |                      |                            |                               |                                                                   |                                                                     |                                                          |                                                               |
| Kèm theo Báo cáo quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025 số 4/BCQT-DVP ngày 29/7/2025 |       |                                |                                 |                     |                                                                         |                            |             |            |                                      |                      |                            |                               |                                                                   |                                                                     |                                                          |                                                               |
| Stt                                                                                 | Mã CK | Họ tên                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Mối quan hệ đối với Công ty/ người nội bộ                               | Loại hình Giấy NSH (CMND ) | Số giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                              | Địa chỉ trụ sở chính | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/ Người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/ Người nội bộ | Lý do (khi phát sinh đổi liên quan đến mục 13 và mục 14) | Ghi chú (về việc không có giấy chứng NSH và các ghi chú khác) |
| 1                                                                                   | 2     | 3                              | 4                               | 5                   | 6                                                                       | 7                          | 8           | 9          | 10                                   | 11                   | 12                         | 13                            | 14                                                                | 15                                                                  | 16                                                       | 17                                                            |
| 1                                                                                   | DVP   | Vũ Tuấn Dương                  |                                 | CT HĐQT             | Người nội bộ                                                            | CCCD                       |             | 07/11/2022 | Cục CS QLHCTTXH                      |                      |                            |                               | 12/6/2023                                                         |                                                                     |                                                          |                                                               |
| 1.1                                                                                 |       | Vũ Đình Đông                   |                                 |                     | Bố đẻ                                                                   | CCCD                       |             | 28/06/2021 | Cục CS QLHCTTXH                      |                      |                            |                               | 12/6/2023                                                         |                                                                     |                                                          |                                                               |
| 1.2                                                                                 |       | Nguyễn Thị Tuyết               |                                 |                     | Mẹ đẻ                                                                   | CCCD                       |             | 28/06/2021 | Cục CS QLHCTTXH                      |                      |                            |                               | 12/6/2023                                                         |                                                                     |                                                          |                                                               |
| 1.3                                                                                 |       | Dương Thị Hồng Lý              |                                 |                     | Vợ                                                                      | CCCD                       |             | 20/10/2015 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |                      |                            |                               | 12/6/2023                                                         |                                                                     |                                                          |                                                               |
| 1.4                                                                                 |       | Vũ Thị Hương Thảo              |                                 |                     | Con đẻ                                                                  | CCCD                       |             | 15/03/2021 | Cục CS QLHCTTXH                      |                      |                            |                               | 12/6/2023                                                         |                                                                     |                                                          |                                                               |
| 1.5                                                                                 |       | Vũ Trọng Hiếu                  |                                 |                     | Con đẻ                                                                  | CCCD                       |             | 21/10/2015 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |                      |                            |                               | 12/6/2023                                                         |                                                                     |                                                          |                                                               |
| 1.6                                                                                 |       | Vũ Thị Tuyết Mai               |                                 |                     | Em ruột                                                                 | CCCD                       |             | 31/08/2021 | Cục CS QLHCTTXH                      |                      |                            |                               | 12/6/2023                                                         |                                                                     |                                                          |                                                               |
| 1.7                                                                                 |       | Nguyễn Văn Hải                 |                                 |                     | Em rể                                                                   | CCCD                       |             | 10/05/2021 | Cục CS QLHCVTTXH                     |                      |                            |                               | 12/6/2023                                                         |                                                                     |                                                          |                                                               |
| 1.8                                                                                 |       | Trần Cao Trường                |                                 |                     | Con rể                                                                  | CCCD                       |             | 05/09/2024 | Bộ công an                           |                      |                            |                               | 12/6/2023                                                         |                                                                     |                                                          |                                                               |
| 1.9                                                                                 |       | Trần Thị Hương                 |                                 |                     | Mẹ vợ                                                                   | CCCD                       |             | 15/01/2016 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |                      |                            |                               | 12/6/2023                                                         |                                                                     |                                                          |                                                               |
| 1.10                                                                                |       | Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng |                                 |                     | Bà Trần Thị Thanh Hải làm Trưởng BKS của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng | ĐKKD                       |             | 06/01/2025 | Sở KHĐT TP.Hải Phòng                 |                      | 20.400.000                 | 51%                           | 12/6/2023                                                         |                                                                     |                                                          |                                                               |
| 2                                                                                   | DVP   | Nguyễn Tiến Dũng               |                                 | Phó CT HĐQT         |                                                                         | CCCD                       |             | 10/07/2021 | Cục CS QLHC về TTXH                  |                      |                            |                               | 12/6/2023                                                         |                                                                     |                                                          |                                                               |
| 2.1                                                                                 |       | Đỗ Huy Hương                   |                                 |                     | Bố vợ                                                                   | CCCD                       |             | 03/04/2021 | Cục CS QLHCVTTXH                     |                      |                            |                               | 12/6/2023                                                         |                                                                     |                                                          |                                                               |
| 2.2                                                                                 |       | Trần Thị Nguyệt                |                                 |                     | Mẹ vợ                                                                   | CCCD                       |             | 17/05/2023 | Cục CS QLHCVTTXH                     |                      |                            |                               | 12/6/2023                                                         |                                                                     |                                                          |                                                               |
| 2.3                                                                                 |       | Nguyễn Thị Nhuận               |                                 |                     | Chị ruột                                                                | CCCD                       |             | 13/08/2021 | Cục CS QLHCVTTXH                     |                      |                            |                               | 12/6/2023                                                         |                                                                     |                                                          |                                                               |





|      |     |                                                    |  |              |                                                                                           |      |  |            |                                      |  |           |       |           |  |  |  |
|------|-----|----------------------------------------------------|--|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|------------|--------------------------------------|--|-----------|-------|-----------|--|--|--|
| 2.4  |     | Nguyễn Thanh Thủy                                  |  |              | Chị ruột                                                                                  | CCCD |  | 31/07/2019 | Cục CS QLHCTTXH                      |  |           |       | 12/6/2023 |  |  |  |
| 2.5  |     | Nguyễn Mạnh Hiền                                   |  |              | Anh ruột                                                                                  | CCCD |  | 06/11/2014 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |  |           |       | 12/6/2023 |  |  |  |
| 2.6  |     | Nguyễn Trung Kiên                                  |  |              | Anh ruột                                                                                  | CCCD |  | 30/07/2018 | Thái Bình                            |  |           |       | 12/6/2023 |  |  |  |
| 2.7  |     | Đỗ Thị Hải Yến                                     |  |              | Vợ                                                                                        | CCCD |  | 25/08/2014 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |  |           |       | 12/6/2023 |  |  |  |
| 2.8  |     | Nguyễn Thanh Sơn                                   |  |              | Con đẻ                                                                                    | CCCD |  | 30/12/2023 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH            |  |           |       | 12/6/2023 |  |  |  |
| 2.9  |     | Nguyễn Thiên Lương                                 |  |              | Con đẻ                                                                                    | CCCD |  | 04/05/2021 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH            |  |           |       | 12/6/2023 |  |  |  |
| 1.10 |     | Tô Quốc Hiệu                                       |  |              | Anh rể                                                                                    | CCCD |  | 17/11/2015 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |  |           |       | 12/6/2023 |  |  |  |
| 2.11 |     | Hà Thị Thủy                                        |  |              | Chị dâu                                                                                   | CCCD |  | 07/03/2023 | Cục Cảnh sát QLHC về TTXH            |  |           |       | 12/6/2023 |  |  |  |
| 2.12 |     | Trần Thị Khuyên                                    |  |              | Chị dâu                                                                                   | CCCD |  | 07/06/2018 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |  |           |       | 12/6/2023 |  |  |  |
| 2.13 |     | Nguyễn Duy Hình                                    |  |              | Em rể                                                                                     | CCCD |  | 28/11/2019 | Cục CS QLHCVTTXH                     |  |           |       | 12/6/2023 |  |  |  |
| 2.14 |     | Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản                    |  |              | Ông Nguyễn Tiến Dũng làm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản                    | ĐKKD |  | 30/03/2006 | Sở KHĐT Hà Nội                       |  | 7.480.000 | 18,7% | 12/6/2023 |  |  |  |
| 2.15 |     | Công ty TNHH tiếp vận SITC-Đình Vũ                 |  |              | Ông Nguyễn Tiến Dũng là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH tiếp vận SITC-Đình Vũ                  | ĐKKD |  | 17/06/2020 | Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng  |  |           |       | 12/6/2023 |  |  |  |
| 2.16 |     | Công ty TNHH MTV Supe Lân Apromaco Lào Cai         |  |              | Ông Nguyễn Tiến Dũng là Chủ tịch Công ty TNHH MTV Supe Lân Apromaco Lào Cai               | ĐKKD |  | 10/12/2019 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai   |  |           |       | 12/6/2023 |  |  |  |
| 2.17 |     | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sân Gôn Chí Linh |  |              | Ông Nguyễn Tiến Dũng làm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sân Gôn Chí Linh | ĐKKD |  | 05/03/2019 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương |  |           |       | 12/6/2023 |  |  |  |
| 3    | DVP | Cao Văn Tĩnh                                       |  | TV HĐQT, TGD |                                                                                           | CCCD |  | 02/01/2023 | Cục CS QLHCTTXH                      |  |           |       | 12/6/2023 |  |  |  |
| 3.1  |     | Cao Minh Tuệ                                       |  |              | Con đẻ                                                                                    |      |  |            |                                      |  |           |       | 12/6/2023 |  |  |  |



|      |     |                                              |  |         |                                                                                   |      |  |            |                                      |  |            |     |           |  |  |  |
|------|-----|----------------------------------------------|--|---------|-----------------------------------------------------------------------------------|------|--|------------|--------------------------------------|--|------------|-----|-----------|--|--|--|
| 3.2  |     | Cao Minh Trí                                 |  |         | Con đẻ                                                                            |      |  |            |                                      |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 3.3  |     | Cao Thị Thanh Bình                           |  |         | Chị ruột                                                                          | CCCD |  | 14/10/2024 | Bộ công an                           |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 3.4  |     | Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng               |  |         | Bà Trần Thị Thanh Hải làm Trưởng BKS của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng           | ĐKKD |  | 06/01/2025 | Sở KHĐT TP.Hải Phòng                 |  | 20.400.000 | 51% | 12/6/2023 |  |  |  |
| 4    | DVP | Ông Chu Minh Hoàng                           |  | TV HĐQT |                                                                                   | CCCD |  | 05/09/2022 | Cục CS QLHCTTXH                      |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 4.1  |     | Hoàng Thị Bích                               |  |         | Mẹ đẻ                                                                             | CCCD |  | 25/09/2022 | Cục CS QLHCTTXH                      |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 4.2  |     | Nguyễn Thị Hòa                               |  |         | Vợ                                                                                | CCCD |  | 04/04/2019 | Cục CS QLHCTTXH                      |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 4.3  |     | Chu Hiền Minh                                |  |         | Con đẻ                                                                            | CCCD |  | 19/08/2021 | Cục CS QLHCTTXH                      |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 4.4  |     | Chu Minh Nhật                                |  |         | Con đẻ                                                                            | CCCD |  | 25/09/2022 | Cục CS QLHCTTXH                      |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 4.5  |     | Chu Nhật Minh Đăng                           |  |         | Con đẻ                                                                            |      |  | -          |                                      |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 4.6  |     | Chu Minh Phong                               |  |         | Anh ruột                                                                          | CCCD |  | 01/06/2021 | Cục CS QLHCTTXH                      |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 4.7  |     | Đỗ Thị Loan                                  |  |         | Chị dâu                                                                           | CCCD |  | 18/07/2022 | Cục CS QLHCTTXH                      |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 4.8  |     | Chu Thị Hoàng Vân                            |  |         | Chị ruột                                                                          | CCCD |  | 11/08/2021 | Cục CS QLHCTTXH                      |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 4.9  |     | Dương Quốc Hùng                              |  |         | Anh rể                                                                            | CCCD |  | 17/01/2020 | Cục CS QLHCTTXH                      |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 4.10 |     | Nguyễn Thị Thuận                             |  |         | Mẹ vợ                                                                             | CCCD |  | 11/11/2022 | Cục CS QLHCTTXH                      |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 4.11 |     | Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng               |  |         | Bà Trần Thị Thanh Hải làm Trưởng BKS của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng           | ĐKKD |  | 06/01/2025 | Sở KHĐT TP.Hải Phòng                 |  | 20.400.000 | 51% | 12/6/2023 |  |  |  |
| 4.12 |     | CTCP Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng |  |         | Ông Chu Minh Hoàng làm Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng | ĐKKD |  | 22/11/2007 | Sở KHĐT TP.Hải Phòng                 |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 5    | DVP | Nguyễn Việt Hải                              |  |         |                                                                                   | CCCD |  | 10/11/2016 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 5.1  |     | Nguyễn Thị Nhuận                             |  |         | Mẹ đẻ                                                                             | CCCD |  | 13/08/2021 | Cục CS QLHCVTTXH                     |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 5.2  |     | Nguyễn Thị Thảo                              |  |         | Vợ                                                                                | CCCD |  | 29/01/2016 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 5.3  |     | Nguyễn Thảo Linh                             |  |         | Con đẻ                                                                            | CCCD |  | 18/11/2019 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 5.4  |     | Nguyễn Lâm Sơn                               |  |         | Con đẻ                                                                            | CCCD |  | 18/07/2024 | Bộ công an                           |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 5.5  |     | Nguyễn Thị Phương Lan                        |  |         | Em ruột                                                                           | CCCD |  | 03/06/2020 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |



|      |     |                                                  |  |            |                                                                                               |      |  |                                                                             |                                               |  |            |     |           |  |  |  |
|------|-----|--------------------------------------------------|--|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--|------------|-----|-----------|--|--|--|
| 5.6  |     | Nguyễn Thị Nhung                                 |  |            | Em ruột                                                                                       | CCCD |  | 13/01/2016                                                                  | Cục CS ĐKQL<br>cư trú và DLQG<br>về dân cư    |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 5.7  |     | Tạ Kim Cương                                     |  |            | Em rể                                                                                         | CCCD |  | 26/12/2014                                                                  | Cục CS ĐKQL<br>cư trú và DLQG<br>về dân cư    |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 5.8  |     | Nguyễn Tuấn                                      |  |            | Em rể                                                                                         | CCCD |  | 13/01/2016                                                                  | Cục CS ĐKQL<br>cư trú và DLQG<br>về dân cư    |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 5.9  |     | Phạm Thị Xu                                      |  |            | Mẹ vợ                                                                                         | CCCD |  | 14/08/2021                                                                  | Cục CS<br>QLHCVTTXH                           |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 5.10 |     | Công ty CP<br>Dịch vụ Kỹ thuật<br>Cảng Hải Phòng |  |            | Ông Nguyễn Việt<br>Hải làm TV<br>HDQT của Công<br>ty CP<br>Dịch vụ Kỹ thuật<br>Cảng Hải Phòng | ĐKKD |  | Đăng ký lần đầu<br>ngày 25/11/2003,<br>thay đổi lần thứ 6<br>ngày 07/9/2022 | Sở KH&ĐT<br>Hải Phòng                         |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 6    | DVP | Trần Thị Thanh Hải                               |  | Trưởng BKS |                                                                                               | CCCD |  | 31/08/2021                                                                  | Cục CS ĐKQL<br>cư trú và<br>DLQG về dân<br>cư |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 6.1  |     | Trần Văn Đức                                     |  |            | Bố đẻ                                                                                         | CCCD |  | 23/12/2021                                                                  | Cục CS ĐKQL<br>cư trú và DLQG<br>về dân cư    |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 6.2  |     | Đỗ Thị Bảy                                       |  |            | Mẹ đẻ                                                                                         | CCCD |  | 10/08/2021                                                                  | Cục CS ĐKQL<br>cư trú và DLQG<br>về dân cư    |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 6.3  |     | Trần Thanh Long                                  |  |            | Anh ruột                                                                                      | CCCD |  | 08/10/2021                                                                  | Cục CS ĐKQL<br>cư trú và DLQG<br>về dân cư    |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 6.4  |     | Nguyễn Thị Thúy                                  |  |            | Chị dâu                                                                                       | CCCD |  | 07/09/2022                                                                  | Cục CS ĐKQL<br>cư trú và DLQG<br>về dân cư    |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 6.5  |     | Trần Thị Thanh Hoài                              |  |            | Em ruột                                                                                       | CCCD |  | 25/06/2023                                                                  | Cục CS ĐKQL<br>cư trú và DLQG<br>về dân cư    |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 6.6  |     | Ngô Quế Lâm                                      |  |            | Em rể                                                                                         | CCCD |  | 11/07/2016                                                                  | Cục CS ĐKQL<br>cư trú và DLQG<br>về dân cư    |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 6.7  |     | Trần Thanh Bình                                  |  |            | Em ruột                                                                                       | CCCD |  | 28/06/2021                                                                  | Cục trưởng cục<br>CS QLHC về<br>TTXH          |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 6.8  |     | Nguyễn Thị Hiền                                  |  |            | Em dâu                                                                                        | CCCD |  | 12/08/2021                                                                  | Cục trưởng cục<br>CS QLHC về<br>TTXH          |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 6.9  |     | Nguyễn Khánh Duy                                 |  |            | Con đẻ                                                                                        | CCCD |  | 08/12/2021                                                                  | Cục trưởng cục<br>CS QLHC về<br>TTXH          |  |            |     | 12/6/2023 |  |  |  |
| 6.10 |     | Công ty Cổ phần<br>Cảng Hải Phòng                |  |            | Bà Trần Thị<br>Thanh Hải làm<br>Trưởng BKS của<br>Công ty Cổ phần<br>Cảng Hải Phòng           | ĐKKD |  | 01/06/2025                                                                  | Sở KH&ĐT<br>TP.Hải Phòng                      |  | 20.400.000 | 51% | 12/6/2023 |  |  |  |





|      |     |                                                    |  |        |                                                                                           |      |  |                                                                    |                                      |  |           |       |            |  |  |  |
|------|-----|----------------------------------------------------|--|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--|-----------|-------|------------|--|--|--|
| 6.11 |     | CTCP Vận tải Container Đông Đô - Cảng Hải Phòng    |  |        | Bà Trần Thị Thanh Hải làm Trưởng BKS CTCP Vận tải Container Đông Đô -Cảng Hải Phòng       | ĐKKD |  | 20/04/2021                                                         | Sở KHĐT TP.Hải Phòng                 |  |           |       | 12/6/2023  |  |  |  |
| 7    | DVP | Cao Xuân Hợp                                       |  | TV BKS |                                                                                           | CCCD |  | 10/07/2021                                                         | Hà Nội                               |  |           |       | 12/6/2023  |  |  |  |
| 7.1  |     | Trần Thị Lan                                       |  |        | Mẹ đẻ                                                                                     | CCCD |  | 23/03/2022                                                         | Thái Bình                            |  |           |       | 12/6/2023  |  |  |  |
| 7.2  |     | Đỗ Đăng Hiếu                                       |  |        | Bố vợ                                                                                     | CCCD |  | 28/05/2018                                                         | Cục CS QLHCVTTXH                     |  |           |       | 12/6/2023  |  |  |  |
| 7.3  |     | Bùi Thị Thanh Bình                                 |  |        | Mẹ vợ                                                                                     | CCCD |  | 25/09/2013                                                         | Cục CS QLHCVTTXH                     |  |           |       | 12/6/2023  |  |  |  |
| 7.4  |     | Đỗ Ngọc Anh                                        |  |        | Vợ                                                                                        | CCCD |  | 23/01/2019                                                         | Cục CS QLHCVTTXH                     |  |           |       | 12/6/2023  |  |  |  |
| 7.5  |     | Cao Đỗ Tùng Minh                                   |  |        | Con đẻ                                                                                    |      |  |                                                                    |                                      |  |           |       | 12/6/2023  |  |  |  |
| 7.6  |     | Cao Đỗ Trung Anh                                   |  |        | Con đẻ                                                                                    |      |  |                                                                    |                                      |  |           |       | 12/6/2023  |  |  |  |
| 7.7  |     | Cao Xuân Hòa                                       |  |        | Anh ruột                                                                                  | CCCD |  | 21/09/2022                                                         | Thái Bình                            |  |           |       | 12/6/2023  |  |  |  |
| 7.8  |     | Cao Thị Minh Nguyệt                                |  |        | Chị ruột                                                                                  | CCCD |  | 19/12/2021                                                         | Thái Bình                            |  |           |       | 12/6/2023  |  |  |  |
| 7.9  |     | Cao Thị Minh Thu                                   |  |        | Chị ruột                                                                                  | CCCD |  | 20/07/2021                                                         | Thái Bình                            |  |           |       | 12/6/2023  |  |  |  |
| 7.10 |     | Cao Thị Hường                                      |  |        | Chị ruột                                                                                  | CCCD |  | 19/01/2022                                                         | Thái Bình                            |  |           |       | 12/6/2023  |  |  |  |
| 7.11 |     | Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản                    |  |        | Ông Cao Xuân Hợp làm TV HĐQT, Phó TGĐ Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản                     | ĐKKD |  | 30/03/2006                                                         | Sở KHĐT Hà Nội                       |  | 7.480.000 | 18,7% | 12/6/2023  |  |  |  |
| 7.12 |     | Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Cảng Hải Phòng         |  |        | Ông Cao Xuân Hợp làm Trưởng BKS Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Cảng Hải Phòng                | ĐKKD |  | Đăng ký lần đầu ngày 25/11/2003, thay đổi lần thứ 6 ngày 07/9/2022 | Sở KH&ĐT Hải Phòng                   |  |           |       | 12/6/2023  |  |  |  |
| 7.13 |     | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sân Gôn Chí Linh |  |        | Ông Cao Xuân Hợp làm TV HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sân Gôn Chí Linh | ĐKKD |  | 05/03/2019                                                         | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương |  |           |       | 12/6/2023  |  |  |  |
| 7.14 |     | Công ty TNHH Khoáng sản Apromaco                   |  |        | Ông Cao Xuân Hợp làm TV HĐQT Công ty TNHH Khoáng sản Apromaco                             | ĐKKD |  | 14/11/2024                                                         | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai   |  |           |       | 26/11/2024 |  |  |  |
| 8    | DVP | Vũ Hoàng Lâm                                       |  | TV BKS |                                                                                           | CCCD |  | 09/05/2021                                                         | Cục CS QLHCVTTXH                     |  | 7,600     | 0.019 | 12/6/2023  |  |  |  |
| 8.1  |     | Cao Thị Hương Giang                                |  |        | Vợ                                                                                        | CCCD |  | 09/05/2021                                                         | Cục CS QLHCVTTXH                     |  | 2,000     | 0.005 | 12/6/2023  |  |  |  |
| 8.2  |     | Nguyễn Thị Bích Liên                               |  |        | Mẹ đẻ                                                                                     | CCCD |  | 23/12/2021                                                         | Cục CS QLHCVTTXH                     |  |           |       | 12/6/2023  |  |  |  |
| 8.3  |     | Cao Tiến Thụ                                       |  |        | Bố vợ                                                                                     | CCCD |  | 28/06/2021                                                         | Cục CS QLHCVTTXH                     |  | 42,000    | 0.105 | 12/6/2023  |  |  |  |
| 8.4  |     | Ngô Thị Luyên                                      |  |        | Mẹ vợ                                                                                     | CCCD |  | 10/08/2021                                                         | Cục CS QLHCVTTXH                     |  | 78,000    | 0.195 | 12/6/2023  |  |  |  |
| 8.5  |     | Vũ Thị Bích Vân                                    |  |        | Chị ruột                                                                                  | CCCD |  | 02/03/2022                                                         | Cục CS QLHCVTTXH                     |  |           |       | 12/6/2023  |  |  |  |

5174  
G T  
PHẢI  
TỰ V  
RIỂN  
NH V  
T.P



|       |     |                    |  |                |          |      |  |            |                                           |  |        |      |           |  |  |  |
|-------|-----|--------------------|--|----------------|----------|------|--|------------|-------------------------------------------|--|--------|------|-----------|--|--|--|
| 8.6   |     | Vũ Thị Tường Vi    |  |                | Chị ruột | CCCD |  | 13/01/2022 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 12/6/2023 |  |  |  |
| 8.7   |     | Vũ Hồng Sơn        |  |                | Anh ruột | CCCD |  | 25/04/2021 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 12/6/2023 |  |  |  |
| 8.8   |     | Vũ Thị Thanh Thủy  |  |                | Chị ruột | CCCD |  | 10/06/2021 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 12/6/2023 |  |  |  |
| 8.9   |     | Vũ Hoàng Long      |  |                | Con đẻ   | CCCD |  | 08/09/2022 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 12/6/2023 |  |  |  |
| 8.10  |     | Vũ Trang Linh      |  |                | Con đẻ   | CCCD |  | 24/11/2021 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 12/6/2023 |  |  |  |
| 8.11  |     | Chu Xoăng          |  |                | Anh rể   | CCCD |  | 28/02/2022 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 12/6/2023 |  |  |  |
| 8.12  |     | Đặng Huy Tuấn      |  |                | Anh rể   | CCCD |  | 25/04/2021 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 12/6/2023 |  |  |  |
| 8.13  |     | Chung Thị Phượng   |  |                | Chị dâu  | CCCD |  | 10/04/2021 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 12/6/2023 |  |  |  |
| 9     | DVP | Triệu Thế Thuận    |  | Phó TGD        |          | CCCD |  | 23/12/2021 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  | 4,000  | 0.01 | 16/4/2024 |  |  |  |
| 9.1   |     | Trần Thị Huệ       |  |                | Mẹ đẻ    | CCCD |  | 11/06/2018 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 16/4/2024 |  |  |  |
| 9.2   |     | Nguyễn Thị Hoàn    |  |                | Mẹ vợ    | CCCD |  | 06/06/2019 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 16/4/2024 |  |  |  |
| 9.3   |     | Lê Thị Phi Nga     |  |                | Vợ       | CCCD |  | 08/07/2022 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 16/4/2024 |  |  |  |
| 9.4   |     | Triệu Phương Thảo  |  |                | Con đẻ   | CCCD |  | 24/08/2022 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 16/4/2024 |  |  |  |
| 9.5   |     | Triệu Phương Anh   |  |                | Con đẻ   | CCCD |  | 23/12/2021 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 16/4/2024 |  |  |  |
| 9.6   |     | Triệu Thị Bích Thu |  |                | Chị ruột | CCCD |  | 23/11/2018 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 16/4/2024 |  |  |  |
| 10    | DVP | Đoàn Minh Trung    |  | Kế toán trưởng |          | CCCD |  | 10/08/2021 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  | 60,000 | 0.15 | 04/7/2023 |  |  |  |
| 10.1  |     | Đoàn Minh Ngọc     |  |                | Bố đẻ    | CCCD |  | 16/09/2021 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 04/7/2023 |  |  |  |
| 10.2  |     | Nguyễn Như Tú      |  |                | Mẹ đẻ    | CCCD |  | 05/08/2022 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 04/7/2023 |  |  |  |
| 10.3  |     | Đoàn Văn Cấn       |  |                | Bố vợ    | CCCD |  | 21/12/2024 | Bộ công an                                |  |        |      | 04/7/2023 |  |  |  |
| 10.4  |     | Phạm Thị Tiến      |  |                | Mẹ vợ    | CCCD |  | 02/07/2021 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 04/7/2023 |  |  |  |
| 10.5  |     | Đoàn Minh Hiếu     |  |                | Em ruột  | CCCD |  | 09/01/2022 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 04/7/2023 |  |  |  |
| 10.6  |     | Đoàn Thị Thu Hương |  |                | Vợ       | CCCD |  | 27/12/1974 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 04/7/2023 |  |  |  |
| 10.7  |     | Đoàn Minh Thu      |  |                | Con đẻ   | CCCD |  | 20/08/2022 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 04/7/2023 |  |  |  |
| 10.8  |     | Doãn Hoàng Anh     |  |                | Con rể   | CCCD |  | 23/09/2007 | Hải Phòng                                 |  |        |      | 04/7/2023 |  |  |  |
| 10.9  |     | Đoàn Minh Thư      |  |                | Con đẻ   | CCCD |  | 19/06/2018 | Cục CSĐKQL<br>cư trú và DLQG<br>về dân cư |  |        |      | 04/7/2023 |  |  |  |
| 10.10 |     | Đoàn Minh Trí      |  |                | Con đẻ   | CCCD |  | 20/04/2021 | Cục CS<br>QLHCVTTXH                       |  |        |      | 04/7/2023 |  |  |  |

Đã kiểm tra và đúng



|       |     |                                    |  |                |                                                                        |      |  |            |                                     |  |  |  |            |  |  |  |
|-------|-----|------------------------------------|--|----------------|------------------------------------------------------------------------|------|--|------------|-------------------------------------|--|--|--|------------|--|--|--|
| 10.11 |     | Công ty TNHH tiếp vận SITC-Đình Vũ |  |                | Ông Đoàn Minh Trung làm TV HĐTV của Công ty TNHH tiếp vận SITC-Đình Vũ | ĐKKD |  | 17/06/2020 | Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng |  |  |  | 04/7/2023  |  |  |  |
| 11    | DVP | Nguyễn Văn Đại                     |  | Phụ trách QTCT |                                                                        | CCCD |  | 14/09/2021 | Cục CS QLHCVTTXH                    |  |  |  | 06/5/2020  |  |  |  |
| 11.1  |     | Bùi Thị Tính                       |  |                | Mẹ vợ                                                                  | CCCD |  | 23/11/2021 | Cục CS QLHCVTTXH                    |  |  |  | 06/5/2020  |  |  |  |
| 11.2  |     | Nguyễn Thị Thanh Châm              |  |                | Vợ                                                                     | CCCD |  | 28/06/2021 | Cục CS QLHCVTTXH                    |  |  |  | 06/5/2020  |  |  |  |
| 11.3  |     | Nguyễn Phúc Trọng                  |  |                | Con đẻ                                                                 |      |  |            |                                     |  |  |  | 22/02/2023 |  |  |  |
| 11.4  |     | Nguyễn Văn Toại                    |  |                | Anh ruột                                                               | CCCD |  | 07/05/2018 | Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |  |  |  | 06/5/2020  |  |  |  |
| 11.5  |     | Nguyễn Thị Xuân                    |  |                | Chị ruột                                                               | CCCD |  | 28/06/2021 | Cục CS QLHCVTTXH                    |  |  |  | 06/5/2020  |  |  |  |
| 11.6  |     | Nguyễn Văn Vận                     |  |                | Anh rể                                                                 | CCCD |  | 28/06/2021 | Cục CS QLHCVTTXH                    |  |  |  | 06/5/2020  |  |  |  |
| 11.7  |     | Nguyễn Thị Bình                    |  |                | Chị ruột                                                               | CCCD |  | 18/07/2018 | Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư |  |  |  | 06/5/2020  |  |  |  |
| 11.8  |     | Nguyễn Xuân Cộng                   |  |                | Anh rể                                                                 | CCCD |  | 09/05/2023 | Cục CS QLHCVTTXH                    |  |  |  | 06/5/2020  |  |  |  |
| 11.9  |     | Nguyễn Thị Thái                    |  |                | Chị ruột                                                               | CCCD |  | 19/08/2021 | Cục CS QLHCVTTXH                    |  |  |  | 06/5/2020  |  |  |  |
| 11.10 |     | Nguyễn Thị Hoa                     |  |                | Chị ruột                                                               | CCCD |  | 28/06/2021 | Cục CS QLHCVTTXH                    |  |  |  | 06/5/2020  |  |  |  |
| 11.11 |     | Phạm Văn Lý                        |  |                | Anh rể                                                                 | CCCD |  | 28/06/2021 | Cục CS QLHCVTTXH                    |  |  |  | 06/5/2020  |  |  |  |

Hải Phòng, ngày 29 tháng 7 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Vũ Tuấn Dương